

Bản án số: 02/2024/DS-ST
Ngày: 08/01/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, TỈNH PHÚ YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiến

2. Bà Đoàn Thị Long

- *Thư ký phiên toà:* Bà Võ Bảo Ngọc –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã S:* Ông Trương Đức Cảnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 81/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B - CN Phú Yên - Phòng giao dịch thị xã S.

Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Minh Đ – Giám đốc phòng giao dịch

Địa chỉ: Số 343 Phạm Văn Đồng, phường P, thị xã S, Phú Yên

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Vợ chồng bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976 và ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: KP Dân Phước, P. Xuân Thành, thị xã S, Phú Yên.

Vắng mặt lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Phú Yên – Phòng giao dịch thị xã S đại diện theo ủy quyền ông Lê Minh Đ trình bày:

Ý kiến của Ngân hàng TMCP B -CN Phú Yên - Phòng giao dịch thị xã S trình bày: Ngày 20 tháng 8 năm 2020 vợ chồng Bà Nguyễn Thị H, Ông Huỳnh Văn C có vay của ngân hàng số tiền 50.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời

hạn vay 36 tháng, vợ chồng ông C, bà H đã trả được số tiền gốc 37.530.050đ cùng lãi suất, số tiền gốc còn lại 12.469.950đ nhiều lần Ngân hàng yêu cầu nhưng vợ chồng ông C, bà H không chịu thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông C, bà H phải trả số tiền vay gốc còn nợ là 12.469.950đ và tiền lãi suất tính đến ngày Tòa án xét xử ngày 08/01/2024 là 5.425.165đ (*trong đó: lãi quá hạn 3.795.815đ, phạt lãi 273.801đ, phạt gốc 1.355.549đ*). Tổng cộng 17.895.115đ

** Bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thị H vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định đầy đủ và đúng tư cách của những người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91,95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng. Buộc bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng số tiền vay gốc còn nợ 12.469.950đ và tiền lãi suất 5.425.165đ. Tổng cộng 17.895.115đ. Án phí: vợ chồng ông C, bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H trả số tiền vay gốc 12.469.950đ và tiền lãi suất 5.425.165đ. Tổng cộng 17.895.115đ, quan hệ tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, bị đơn cư trú tại thị xã S, tỉnh Phú Yên. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H trong hợp đồng tín dụng số: HDTD 60020201254, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Nguyên đơn Ngân hàng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên, bị đơn.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu trả nợ gốc của Ngân hàng: Theo tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp gồm: hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: HDTD 60020201254, ngày 22 tháng 08 năm 2020, thể hiện: vợ chồng ông Huỳnh

Văn C và bà Nguyễn Thị H vay của Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh Phú Yên – phòng giao dịch S số tiền 50.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 36 tháng, có chữ ký của ông C, bà H nên việc vợ chồng ông C, bà H vay của Ngân hàng số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) là có thật; vợ chồng ông C, bà H trả được tiền gốc và lãi suất với số tiền 37.530.050đ cùng lãi suất, số tiền gốc còn lại 12.469.950đ và lãi suất tính đến ngày 08/01/2024 là 5.425.165đ thì vợ chồng ông C, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện, quá trình Tòa thụ lý, giải quyết vụ án nhiều lần Tòa án mời vợ chồng ông C, bà H làm việc và hòa giải nhưng vợ chồng ông C, bà H không đến, không thực hiện nghĩa vụ chứng minh nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chứng minh. Do đó yêu cầu của Ngân hàng về việc trả số tiền vay gốc 12.469.950đ và tiền lãi suất 5.425.165đ, tổng cộng 17.895.115đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc bị đơn vợ chồng ông C và bà H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B – chi nhánh Phú Yên – phòng giao dịch S số tiền vay gốc 12.469.950đ và tiền lãi suất 5.425.165đ

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- + Điều 357, 463, Điều 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015
- + Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng
- + Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015
- + Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B - chi nhánh Phú Yên – phòng giao dịch S. Buộc vợ chồng Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B - chi nhánh Phú Yên – phòng giao dịch S số tiền nợ gốc là 12.469.950đ và tiền lãi suất 5.425.165đ, tổng cộng 17.895.115đ (*Mười bảy triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn một trăm mười lăm đồng*)

2. Về án phí:

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 368.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008467 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tỉnh Phú Yên.

Vợ chồng ông Huỳnh Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 894.756đ (*Tám trăm chín mươi bốn nghìn bảy trăm năm mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: HDTD số 60020201254, ngày 22 tháng 08 năm 2020 giữa Ngân hàng với vợ chồng ông C, bà H.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã S;
- Chi cục thi hành án Thị xã S;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Minh Hoàng

